TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **05**/2019/QĐ - PT	*Tuyên Quang, ngày 25 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Hồ Loan**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Tuấn Tú**

Ông **Ma Ngọc Trung**

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ - ST, ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo như sau:

Ngày 01/7/2019 Tòa án nhận đơn kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn A, đơn không ghi ngày tháng năm; ngày 10/7/2019 Tòa án nhận đơn kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn A, đơn ghi ngày 06 tháng 7 năm 2019, đơn kháng cáo có nội dung: Không nhất trí với bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ – ST, ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện H. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Q xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm với lý do:

- Tòa án cấp sơ thẩm chưa tìm hiểu rõ nguồn gốc đất nhưng lại chia đôi là không đúng pháp luật, vì đất là tài sản riêng của anh A được bố cho trước khi kết hôn không phải là tài sản chung của hai vợ chồng. Nếu Tòa án cấp sơ thẩm chia đôi đất phải yêu cầu chị L chứng minh là đất có sau khi kết hôn mới đúng quy định của pháp luật.

- Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, kê khai hết tài sản chung của hai vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, chưa xem xét chia mảnh đất ở K – H, Q vì đây là tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân.

- Việc xác định giá trị đất để chia không đúng giá trị thực tế, vì giá trị đất trên thị trường cao gấp 4 – 5 lần giá trị do Tòa án xác định.

- Nếu phải chia đất anh A xin được sử dụng ½ diện tích (đối với 120m^2 đất) tại thửa số 23, khu N, tờ bản đồ quy hoạch thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh Q đã được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD823165, ngày 03/12/2011 mang tên của hai vợ chồng, vì đất này có nguồn gốc là bố anh thừa kế lại cho anh.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn người kháng cáo anh Nguyễn Văn A đã rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo của anh A là hoàn toàn tự nguyện, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 289 và 295 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2019/TLPT- HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc *"Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn"*. giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Văn Thúy L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tường tiểu học K, huyện H, tỉnh Q.

Tạm trú: Tổ 14, thị trấn H, huyện H, tỉnh Q.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A (Nguyễn Ngọc A), sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Q.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1950.

3.2. Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1952.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Q.

3.3. Cháu Nguyễn Bích D, sinh năm 1999.

3.4. Cháu Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2003. Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thành Đ: Chị Văn Thúy L.

Cùng tạm trú : Tổ 14, thị trấn H, huyện H, tỉnh Q.

3.5. Ban Di dân tái định cư huyện H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Duy V; chức vụ: Phó Trưởng ban.

2. Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ - ST, ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Q có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định này (ngày 25/9/2019).

3. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006024, ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Q. Anh Nguyễn Văn A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia và đình phúc thẩm.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lưu Hồ Loan